

BÁO CÁO

Công tác phòng, chống tham nhũng 9 tháng đầu năm, phương hướng nhiệm vụ 3 tháng cuối năm 2022

Tiếp nhận Công văn số 791/TTT-VP ngày 24/8/2022 của Thanh tra tỉnh về việc phối hợp báo cáo công tác thanh tra, tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo và phòng, chống tham nhũng quý III và 9 tháng đầu năm 2022; UBND huyện Ninh Hải báo cáo kết quả thực hiện công tác phòng, chống tham nhũng 9 tháng đầu năm và phương hướng nhiệm vụ 3 tháng cuối năm 2022 như sau:

I. KẾT QUẢ CÔNG TÁC PHÒNG, CHỐNG THAM NHŨNG:

1. Việc quán triệt, tuyên truyền, phổ biến chủ trương, chính sách, pháp luật về phòng, chống tham nhũng; công tác lãnh đạo, chỉ đạo việc thực hiện các quy định của pháp luật về phòng, chống tham nhũng trong phạm vi trách nhiệm của địa phương:

a) Các hình thức quán triệt, tuyên truyền, phổ biến chủ trương, chính sách, pháp luật về phòng, chống tham nhũng:

UBND huyện luôn quan tâm chỉ đạo, quán triệt, tuyên truyền, phổ biến chủ trương, chính sách, pháp luật về phòng, chống tham nhũng đến đội ngũ cán bộ, công chức và các tầng lớp nhân dân trên địa bàn nhằm nâng cao nhận thức cho cán bộ và người dân về công tác phòng, chống tham nhũng bằng nhiều hình thức như: Tuyên truyền trên hệ thống phát thanh từ huyện đến xã và niêm yết công khai tại trụ sở cơ quan, đơn vị, địa phương cho cán bộ, người dân được biết, lồng ghép quán triệt các chủ trương, chính sách, pháp luật của nhà nước về phòng, chống tham nhũng đến toàn bộ cán bộ, công chức, viên chức của các cơ quan, đơn vị trên địa bàn huyện thông qua các hội nghị, các cuộc họp hàng tháng, quý của cơ quan có hiệu quả, đúng trọng tâm, trọng điểm, đảm bảo nội dung, thời gian theo quy định, góp phần xây dựng Đảng, chính quyền trong sạch, vững mạnh, đội ngũ cán bộ, đảng viên gương mẫu, liêm chính, tạo niềm tin trong nhân dân.

b) Việc ban hành văn bản, hướng dẫn triển khai thực hiện các văn bản quy phạm pháp luật, văn bản chỉ đạo, điều hành của cấp trên trong công tác phòng, chống tham nhũng:

Trong kỳ báo cáo, UBND huyện đã ban hành Kế hoạch số 62/KH-UBND ngày 23/02/2022 về tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật về thanh tra, tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo và phòng, chống tham nhũng năm 2022 trên địa bàn huyện Ninh Hải; Kế hoạch số 117/KH-UBND ngày 28/3/2022 về công tác phòng, chống

tham nhũng, tiêu cực năm 2022 và Kế hoạch số 168/KH-UBND ngày 21/4/2022 về triển khai thực hiện Kế hoạch số 101-KH/HU ngày 24/3/2022 của Ban Thường vụ Huyện ủy về trọng tâm công tác lãnh đạo, chỉ đạo phòng, chống tham nhũng, tiêu cực năm 2022 và Kế hoạch số 125/KH-UBND ngày 05/7/2022 về triển khai thực hiện Thông báo kết luận số 12-TB/TW của Bộ Chính trị về tiếp tục tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác phòng, chống tham nhũng, tiêu cực.

c) Tình hình tổ chức, bộ máy, phân công trách nhiệm tổ chức thực hiện trong công tác phòng, chống tham nhũng; tình hình hoạt động của các cơ quan chuyên trách về công tác phòng, chống tham nhũng

UBND huyện phân công Thanh tra huyện làm đầu mối tham mưu công tác phòng, chống tham nhũng. Tổ chức bộ máy cơ quan Thanh tra huyện gồm 06 công chức bao gồm: 01 Chánh thanh tra; 01 Phó Chánh thanh tra và 04 công chức, đều là Thanh tra viên.

2. Kết quả thực hiện các biện pháp phòng ngừa tham nhũng:

a) Việc thực hiện các quy định về công khai, minh bạch trong hoạt động của các cơ quan, tổ chức, đơn vị:

UBND huyện đã thực hiện công khai, minh bạch các chính sách, quy định, thủ tục giải quyết công việc gắn với cải cách thủ tục hành chính; công khai việc quản lý, sử dụng ngân sách, tài sản công, phân bổ dự toán, công khai các chế độ, định mức, tiêu chuẩn theo quy định. Hiện nay, UBND huyện đã chỉ đạo các phòng, ban chuyên môn thuộc huyện, UBND các xã, thị trấn rà soát, cập nhật kịp thời và thực hiện nghiêm túc công tác công khai thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết của đơn vị mình bằng hình thức niêm yết công khai tại bộ phận một cửa của UBND huyện, UBND xã; đồng thời, UBND huyện đã cập nhật và công khai 274 thủ tục hành chính trên cổng thông tin điện tử của UBND huyện; cấp xã là 148 thủ tục.

UBND huyện đã thực hiện công khai dự toán ngân sách năm 2022 tại Quyết định số 28/QĐ-UBND ngày 12/01/2022 về công bố công khai số liệu lập dự toán ngân sách năm 2022 trong đó: tổng thu ngân sách 315.178.000.000 đồng, tổng chi ngân sách: 302.126.000.000 đồng. Đồng thời, UBND huyện cũng đã thực hiện công khai quyết toán ngân sách năm 2021 tại Quyết định số 764/QĐ-UBND ngày 14/7/2022 về công bố công khai quyết toán ngân sách địa phương năm 2021 trong đó: tổng thu ngân sách 567.311.000.000 đồng, tổng chi ngân sách: 549.760.000.000 đồng.

b) Việc xây dựng, ban hành và thực hiện các chế độ, định mức, tiêu chuẩn:

Thực hiện nghiêm túc các quy định về chế độ, định mức, tiêu chuẩn theo quy định.

c) Việc cán bộ, công chức, viên chức nộp lại quà tặng: chưa có trường hợp cán bộ, công chức, viên chức nộp lại quà tặng.

d) *Việc xây dựng, thực hiện quy tắc ứng xử của cán bộ, công chức, viên chức:*

Các cơ quan, đơn vị trên địa bàn toàn huyện đều đã thực hiện quy chế làm việc cụ thể về lễ lối, tác phong làm việc của công chức, bố trí nơi làm việc khoa học; từng bước chuyên môn hoá đội ngũ cán bộ công chức; sử dụng hiệu quả thời gian làm việc, phân công trách nhiệm để thực hiện tốt nhiệm vụ được giao. Đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức thực hiện tốt quy tắc ứng xử, quy tắc đạo đức nghề nghiệp không để xảy ra tình trạng sách nhiễu, làm phiền hà công dân, doanh nghiệp đến làm việc.

UBND huyện ban hành Kế hoạch số 16/KH-UBND ngày 12/01/2022 về việc kiểm tra, chấn chỉnh kỷ luật, kỷ cương hành chính.

Trong kỳ báo cáo, Tổ kiểm tra kỷ luật kỷ cương hành chính huyện tổ chức kiểm tra kỷ luật kỷ cương hành chính đột xuất 03 đợt tại khối huyện ủy và khối UBND huyện, khối Mặt trận đoàn thể và các xã Xuân Hải, xã Thanh Hải, xã Phương Hải, xã Tân Hải, xã Thị trấn Khánh Hải, qua kiểm tra có 11 trường hợp cán bộ, công chức, viên chức vi phạm kỷ luật, kỷ cương về giờ giấc làm việc (trong đó: có 04 trường hợp vi phạm thuộc khối Huyện ủy).

đ) Việc chuyển đổi vị trí công tác của cán bộ, công chức, viên chức nhằm phòng ngừa tham nhũng

UBND huyện đã thực hiện chuyển đổi vị trí công tác 07 trường hợp, trong đó: cấp huyện chuyển đổi 01 trường hợp và 06 trường hợp chuyển đổi vị trí công tác theo Kế hoạch số 271/KH-UBND ngày 15/10/2020 của UBND huyện về việc chuyển đổi vị trí công tác đối với công chức Địa chính – Nông nghiệp – Xây dựng và Môi trường trên địa bàn huyện Ninh Hải 2020-2022¹. Quy trình thực hiện chuyển đổi đảm bảo chặt chẽ, đúng quy định.

Đồng thời, UBND huyện cũng đã ban hành Kế hoạch số 342/KH-UBND ngày 31/12/2021 về định kỳ chuyển đổi vị trí công tác đối với công chức, viên chức theo Nghị định số 59/2019/NĐ-CP ngày 01/7/2019 của Chính phủ năm 2022 và những năm tiếp theo.

e) *Việc thực hiện các quy định về minh bạch tài sản, thu nhập:* Trong kỳ báo cáo, UBND huyện đã ban hành Báo cáo số 193/BC-UBND ngày 22/12/2022

¹ **Cấp huyện:** Bà Huỳnh Thị Ngọc Trâm từ Kế toán phòng Giáo dục và Đào tạo chuyển sang chuyên viên phòng Tài chính – Kế hoạch.

Cấp xã: UBND xã Hộ Hải: 02 trường hợp: Bà Trần Thị Thanh Tú, từ chức danh Địa chính - Nông nghiệp - Xây dựng và Môi trường sang đảm nhiệm chức danh Văn phòng - Thống kê và ông Nguyễn Ngọc Vũ từ chức danh Văn phòng- Thống kê sang đảm nhiệm chức danh Địa chính - Nông nghiệp - Xây dựng và Môi trường; UBND xã Tri Hải: bà Nguyễn Huỳnh Thị Noen, từ chức danh Tư pháp - Hộ tịch sang đảm nhiệm chức danh Tài chính - Kế toán và bà Đường Thị Bích Diễm từ chức danh Tài chính - Kế toán sang đảm nhiệm chức danh Tư pháp - Hộ tịch; UBND xã Vĩnh Hải: ông Nguyễn Hùng Em từ chức danh Chỉ huy trưởng Quân sự sang đảm nhiệm chức danh Địa chính - Nông nghiệp - Xây dựng và Môi trường và ông Nguyễn Ngọc Khanh từ chức danh Địa chính - Nông nghiệp - Xây dựng và Môi trường sang đảm nhiệm chức danh Tư pháp - Hộ tịch.

về kết quả triển khai thực hiện công tác kiểm soát tài sản, thu nhập năm 2021. Kết quả cụ thể như sau:

Số cơ quan, tổ chức, đơn vị đã tổ chức thực hiện việc kê khai tài sản, thu nhập: 37/37 đơn vị; đạt 100%. Số người phải kê khai/ số người đã kê khai tài sản, thu nhập lần đầu: 06/06 người; đạt 100%. Số người phải kê khai/ số người đã kê khai tài sản, thu nhập bổ sung: 02/02 người; đạt 100%. Số người phải kê khai/ số người đã kê khai tài sản, thu nhập hằng năm: 136/136 người. Số bản kê khai tài sản, thu nhập đã được bàn giao cho cơ quan kiểm soát tài sản thu nhập: 126 bản.

Số cơ quan, tổ chức, đơn vị đã tổ chức thực hiện việc công khai bản kê khai tài sản, thu nhập: 37/37 đơn vị; đạt 100%. Số bản kê khai đã được công khai: 144/144 bản; đạt 100%. Số bản kê khai theo hình thức niêm yết: 84 bản; đạt 58,33%. Số bản kê khai theo hình thức công bố tại cuộc họp: 60 bản; đạt 41,67%.

f) Việc xem xét, xử lý trách nhiệm của người đứng đầu cơ quan, tổ chức, đơn vị khi để xảy ra hành vi tham nhũng trong cơ quan, tổ chức, đơn vị do mình quản lý, phụ trách:

Trong kỳ báo cáo, không có trường hợp xử lý trách nhiệm của người đứng đầu khi để xảy ra tham nhũng trong cơ quan, tổ chức, đơn vị do mình quản lý, phụ trách.

g) Việc thực hiện cải cách hành chính

Tiếp tục chỉ đạo việc thực hiện cải cách hành chính một cửa, một cửa liên thông tại một số phòng ban trực thuộc UBND huyện và 9 xã, thị trấn trên địa bàn. Đồng thời, UBND huyện đã thực hiện và công khai 274 thủ tục dịch vụ công trực tuyến của huyện.

Ngoài ra, UBND huyện đã ban hành Kế hoạch số 04/KH-UBND ngày 06/01/2022 về phát động phong trào thi đua thực hiện nhiệm vụ cải cách hành chính năm 2022; Kế hoạch số 19/KH-UBND ngày 14/01/2022 về tuyên truyền công tác cải cách hành chính trên địa bàn huyện Ninh Hải năm 2022.

h) Việc tăng cường áp dụng khoa học, công nghệ trong quản lý, điều hành hoạt động của cơ quan, tổ chức, đơn vị

Tăng cường áp dụng khoa học, công nghệ trong quản lý, điều hành hoạt động của cơ quan, tổ chức, tiếp tục áp dụng phần mềm quản lý văn bản TD office, phần mềm đánh giá cán bộ, công chức từng bước giảm thiểu văn bản, giấy tờ, nâng cao hiệu quả làm việc của cán bộ, công chức; đầu tư trang bị phần mềm kế toán cho các xã, thị trấn và các đơn vị trực thuộc.

i) Việc đổi mới phương thức thanh toán, trả lương qua tài khoản

Tiếp tục thực hiện việc chi trả lương cho cán bộ, viên chức nhà nước thông qua tài khoản ngân hàng (thẻ ATM).

k) Việc phòng, chống tham nhũng vặt, xử lý, ngăn chặn tình trạng nhũng nhiễu, gây phiền hà cho người dân và doanh nghiệp trong giải quyết công việc:

UBND huyện tiếp tục chỉ đạo thực hiện Kế hoạch số 20/KH-UBND ngày 20/01/2020 về việc thực hiện công tác phòng, chống “tham nhũng vặt” theo Chỉ thị số 62-CT/TU ngày 19/11/2019 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy. Trong kỳ báo cáo chưa phát hiện và không tiếp nhận kiến nghị nào của người dân và doanh nghiệp về nhũng nhiễu, gây phiền hà cho người dân.

3. Kết quả phát hiện, xử lý tham nhũng:

a) Kết quả phát hiện, xử lý tham nhũng qua hoạt động tự kiểm tra nội bộ của các cơ quan, tổ chức, đơn vị: chưa phát hiện trường hợp nào.

b) Kết quả công tác thanh tra và việc phát hiện, xử lý các vụ việc tham nhũng qua hoạt động thanh tra: chưa phát hiện trường hợp nào.

c) Kết quả giải quyết khiếu nại, tố cáo và phát hiện, xử lý tham nhũng qua giải quyết khiếu nại, tố cáo: chưa phát hiện trường hợp nào.

d) Kết quả điều tra, truy tố, xét xử các vụ tham nhũng: chưa phát hiện trường hợp nào.

đ) Kết quả rà soát, phát hiện tham nhũng qua hoạt động khác: chưa phát hiện trường hợp nào.

4. Kết quả thanh tra, kiểm tra trách nhiệm thực hiện pháp luật về phòng, chống tham nhũng:

a) Việc triển khai các cuộc thanh tra:

- Tổng số cuộc thanh tra, kiểm tra; số đơn vị được thanh tra, kiểm tra trách nhiệm: Tổng số cuộc thanh tra, kiểm tra: 04 cuộc /04 đơn vị; số đơn vị được thanh tra, kiểm tra trách nhiệm: 01 cuộc/ 01 đơn vị (thanh tra việc thực hiện pháp luật về tiếp công dân, khiếu nại, tố cáo và phòng, chống tham nhũng tại UBND xã Thanh Hải); số đơn vị được thanh tra, kiểm tra hành chính: 03 đơn vị (thanh tra việc cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho 23 hộ dân do diện tích đất cấp nhằm trong lâm phần quản lý của Ban Quản lý Vườn quốc gia Núi Chúa, tại xã Vĩnh Hải; thanh tra việc chấp hành pháp luật về quản lý sử dụng tài chính, mua sắm tài sản đối với Chủ tịch UBND xã Xuân Hải (thanh tra đột xuất) và thanh tra việc chấp hành pháp luật về quản lý sử dụng tài chính, ngân sách tại UBND xã Nhơn Hải).

- Tổng số cuộc kết thúc thanh tra, kiểm tra trực tiếp tại đơn vị: 04 cuộc/ 04 đơn vị.

b) Kết quả thanh tra, kiểm tra: đã kết luận thanh tra việc cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho 23 hộ dân do diện tích đất cấp nhằm trong lâm phần quản lý của Ban Quản lý Vườn quốc gia Núi Chúa, tại xã Vĩnh Hải; đã dự thảo báo cáo thanh tra việc quản lý sử dụng ngân sách và các hoạt động tài chính tại UBND xã Nhơn Hải; dự thảo báo cáo thanh tra việc chấp hành pháp luật về quản lý sử dụng tài chính, mua sắm tài sản đối với Chủ tịch UBND xã Xuân Hải

và dự thảo báo cáo thanh tra việc thực hiện pháp luật về tiếp công dân, khiếu nại, tố cáo và phòng, chống tham nhũng tại UBND xã Thanh Hải.

5. Phát huy vai trò của xã hội, hợp tác quốc tế về phòng, chống tham nhũng

a) Các nội dung đã thực hiện nhằm nâng cao vai trò của các tổ chức chính trị – xã hội, xã hội – nghề nghiệp, cơ quan báo chí, ngôn luận và các tổ chức, đoàn thể khác trong phòng, chống tham nhũng: Tuyên truyền thông qua các hội viên nhằm nâng cao vai trò của các tổ chức chính trị - xã hội trong công tác phòng, chống tham nhũng.

b) Những kết quả, đóng góp của các tổ chức chính trị – xã hội, xã hội – nghề nghiệp, cơ quan báo chí, ngôn luận, doanh nghiệp và các tổ chức, đoàn thể khác trong phòng, chống tham nhũng: Qua tuyên truyền đã góp phần nâng cao nhận thức, góp phần hạn chế tham nhũng xảy ra trên địa bàn.

6. Kết quả thực hiện Chiến lược quốc gia phòng, chống tham nhũng đến năm 2020 và Kế hoạch thực thi Công ước liên hợp quốc về chống tham nhũng

a) Công tác chỉ đạo, triển khai, cụ thể hóa, kiểm tra, đôn đốc việc thực hiện:

Tiếp tục triển khai thực hiện theo kế hoạch số 92/KH-UBND ngày 26/11/2009 của UBND huyện về Chiến lược Quốc gia phòng, chống tham nhũng đến năm 2020 theo Nghị quyết số 21/NQ-CP của Chính phủ.

b) Kết quả thực hiện các nhiệm vụ cụ thể được Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ giao trong chiến lược quốc gia và kế hoạch thực thi Công ước:

Tiếp tục thực hiện kế hoạch đã đề ra, nhằm thực hiện có hiệu quả trong việc thực thi chiến lược, Công ước.

c) Kết quả thực hiện các nhiệm vụ cụ thể mà địa phương đã đề ra trong kế hoạch của mình nhằm thực thi Chiến lược, Công ước:

Tiếp tục thực hiện kế hoạch đã đề ra, nhằm thực hiện có hiệu quả trong việc thực thi chiến lược, Công ước.

II. ĐÁNH GIÁ TÌNH HÌNH THAM NHŨNG, CÔNG TÁC PHÒNG, CHỐNG THAM NHŨNG VÀ DỰ BÁO TÌNH HÌNH

1. Đánh giá tình hình tham nhũng:

a) Đánh giá tình hình tham nhũng trong phạm vi quản lý của địa phương và nguyên nhân

Công tác phòng, chống tham nhũng tiếp tục được UBND huyện chỉ đạo các cơ quan, đơn vị tích cực triển khai, thực hiện. Các hoạt động quản lý nhà nước về phòng, chống tham nhũng, thực hiện các biện pháp phòng ngừa, phát hiện và xử lý tham nhũng được triển khai đồng bộ ở hầu hết các lĩnh vực quản lý nhà nước, góp phần tích cực trong hoạt động công khai, minh bạch, dân chủ ở cơ quan, đơn vị, địa phương. UBND huyện đã triển khai kịp thời các văn bản

lãnh, chỉ đạo về công tác phòng, chống tham nhũng và chú trọng đến việc triển khai thực hiện 6 nhóm nhiệm vụ, giải pháp đối với công tác phòng chống tham nhũng nhằm hạn chế và ngăn ngừa tình trạng nhũng nhiễu, gây phiền hà cho doanh nghiệp và người dân.

b) So sánh tình hình tham nhũng kỳ này với cùng kỳ trước: không thay đổi so với cùng kỳ năm ngoái.

2. Đánh giá công tác phòng, chống tham nhũng

a) Đánh giá chung về hiệu lực, hiệu quả công tác phòng, chống tham nhũng trên các lĩnh vực

Công tác phòng, chống tham nhũng được Huyện ủy, UBND huyện quan tâm lãnh, chỉ đạo các cơ quan, đơn vị tích cực triển khai, thực hiện. Các hoạt động quản lý nhà nước về phòng, chống tham nhũng, thực hiện các biện pháp phòng ngừa, phát hiện được triển khai đồng bộ ở hầu hết các lĩnh vực quản lý nhà nước. Việc thực hiện các nhóm giải pháp phòng ngừa chống tham nhũng đã được triển khai thực hiện đáp ứng yêu cầu và nhiệm vụ trong công tác phòng, chống tham nhũng tại địa phương.

Đồng thời, UBND huyện đã chỉ đạo các cơ quan Thanh tra, Công an phối hợp Viện kiểm sát, Tòa án đẩy mạnh hoạt động điều tra, truy tố, xét xử các vụ án tham nhũng.

c) So sánh hiệu quả công tác phòng, chống tham nhũng kỳ này với cùng kỳ năm trước: không thay đổi so với cùng kỳ năm ngoái.

b) Tự đánh giá mức độ hoàn thành mục tiêu của công tác phòng, chống tham nhũng: ở mức hoàn thành nhiệm vụ.

c) Đánh giá những khó khăn, vướng mắc, tồn tại, hạn chế trong công tác phòng, chống tham nhũng.

Những khó khăn, vướng mắc, tồn tại, hạn chế trong công tác phòng, chống tham nhũng: Người đứng đầu một số cơ quan, đơn vị, địa phương chưa thật sự quan tâm đến hoạt động tự kiểm tra nội bộ để kịp thời phát hiện, xử lý hành vi tham nhũng trong cơ quan, đơn vị, địa phương mình.

3. Dự báo tình hình tham nhũng

Trong tình hình hiện nay, tăng cường các giải pháp phòng ngừa và đấu tranh chống tham nhũng ở mọi lĩnh vực là cấp bách, những lĩnh vực, nhóm hành vi tham nhũng có khả năng dễ xảy ra nhiều trong thời gian tới như: Lĩnh vực đất đai, đầu tư hạ tầng kỹ thuật, các dự án có nguồn vốn từ ngân sách...

III. PHƯƠNG HƯỚNG NHIỆM VỤ CỦA CÔNG TÁC PHÒNG, CHỐNG THAM NHŨNG 3 THÁNG CUỐI NĂM 2022


1. Tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra nhằm kịp thời phát hiện, ngăn chặn và xử lý nghiêm các hành vi tham nhũng trong các cơ quan, đơn vị và địa


phương trên địa bàn huyện; đảm bảo thực hiện nghiêm các quy định pháp luật về công khai, minh bạch trong đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức, nhất là người đứng đầu cơ quan, đơn vị và địa phương.

2. Tiếp tục tuyên truyền luật Phòng, chống tham nhũng năm 2018, Nghị định số 59/2019/NĐ-CP ngày 01/7/2019 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Phòng, chống tham nhũng và Nghị định số 130/2020/NĐ-CP ngày 30/10/2020 của Chính phủ về kiểm soát tài sản, thu nhập của người có chức vụ, quyền hạn trong cơ quan, tổ chức, đơn vị và Chỉ thị số 10/CT-TTg ngày 22/4/2019 của Thủ tướng về việc tăng cường xử lý, ngăn chặn có hiệu quả tình trạng nhũng nhiễu, gây phiền hà cho người dân, doanh nghiệp trong giai quyết công việc.

3. Chỉ đạo thực hiện có hiệu quả công tác tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo và phòng, chống tham nhũng theo kế hoạch đã đề ra.

4. Tiếp tục triển khai các cuộc thanh tra theo kế hoạch công tác thanh tra năm 2022.

Trên đây là báo cáo công tác phòng, chống tham nhũng 9 tháng đầu năm và phương hướng nhiệm vụ 3 tháng cuối năm 2022 của UBND huyện Ninh Hải./. 

Nơi nhận: 

- Ban Nội chính tỉnh;
- Thanh tra tỉnh;
- TT. Huyện ủy;
- HĐND huyện;
- CT và PCT (NC) UBND huyện;
- Thanh tra huyện;
- Lưu: VP. CU&CQ.



**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**


Nguyễn Khắc Đông

TỔNG HỢP KẾT QUẢ VỀ CÔNG TÁC PHÒNG, CHỐNG THAM NHŨNG
Số liệu tính từ ngày 15/12/2021 đến ngày 14/9/2022

*(Kèm theo Báo cáo số: 453/BC-UBND ngày 09 tháng 9 năm 2022
của UBND huyện Ninh Hải)*

MS	NỘI DUNG	ĐVT	SỐ LIỆU
	CHÍNH SÁCH, PHÁP LUẬT		
1	Số văn bản ban hành mới để thực hiện Luật PCTN và các văn bản hướng dẫn thi hành Luật PCTN	Văn bản	04
2	Số văn bản được sửa đổi, bổ sung để thực hiện Luật PCTN và các văn bản hướng dẫn thi hành	Văn bản	0
3	Số văn bản được bãi bỏ để thực hiện Luật PCTN và các văn bản hướng dẫn thi hành	Văn bản	0
	TUYÊN TRUYỀN, PHỔ BIẾN, GIÁO DỤC PHÁP LUẬT VỀ PCTN		
4	Số lớp tuyên truyền, quán triệt pháp luật về phòng, chống tham nhũng được tổ chức	Lớp	0
5	Số lượt cán bộ, công chức, viên chức, nhân dân tham gia các lớp tập huấn, quán triệt pháp luật về PCTN	Lượt người	0
6	Số lượng đầu sách, tài liệu về pháp luật phòng, chống tham nhũng được xuất bản	Tài liệu	0
	PHÒNG NGỪA THAM NHŨNG TRONG CƠ QUAN, TỔ CHỨC, ĐƠN VỊ		
	<i>Kết quả thực hiện công khai, minh bạch về tổ chức và hoạt động</i>		0
7	Số cơ quan, tổ chức, đơn vị được kiểm tra việc thực hiện các quy định về công khai, minh bạch về tổ chức và hoạt động	CQ, TC, ĐV	0
8	Số cơ quan, tổ chức, đơn vị bị phát hiện có vi phạm quy định về công khai, minh bạch về tổ chức và hoạt động	CQ, TC, ĐV	0
	<i>Xây dựng và thực hiện định mức, tiêu chuẩn, chế độ</i>		
9	Số văn bản về định mức, tiêu chuẩn, chế độ đã được ban hành mới	Văn bản	0
10	Số văn bản về định mức, tiêu chuẩn, chế độ đã được sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ	Văn bản	0
11	Số cuộc thanh tra, kiểm tra việc thực hiện các quy định về định mức, tiêu chuẩn, chế độ	Cuộc	0
12	Số vụ vi phạm các quy định về định mức, tiêu chuẩn, chế độ	Vụ	0
13	Số người vi phạm các quy định về định mức, tiêu chuẩn, chế độ	Người	0
14	Số người vi phạm các quy định về định mức, tiêu chuẩn, chế độ đã bị xử lý hành chính	Người	0

15	Số người vi phạm các quy định về định mức, tiêu chuẩn, chế độ đã bị xử lý hình sự	Người	0
16	Tổng giá trị các vi phạm về định mức, tiêu chuẩn, chế độ được kiến nghị thu hồi và bồi thường (tiền Việt Nam + ngoại tệ, tài sản khác được quy đổi ra tiền Việt Nam)	Triệu đồng	0
17	Tổng giá trị vi phạm định mức, tiêu chuẩn, chế độ đã được thu hồi và bồi thường	Triệu đồng	0
	<i>Thực hiện quy tắc ứng xử của người có chức vụ, quyền hạn</i>		
18	Số cơ quan, tổ chức, đơn vị đã được kiểm tra việc thực hiện quy tắc ứng xử của người có chức vụ, quyền hạn	CQ, TC, ĐV	0
19	Số cán bộ, công chức, viên chức vi phạm quy tắc ứng xử, quy tắc đạo đức nghề nghiệp đã bị xử lý	Người	0
20	Số người đã nộp lại quà tặng cho đơn vị	Người	0
21	Giá trị quà tặng đã được nộp lại (tiền Việt Nam + ngoại tệ, tài sản khác được quy đổi ra tiền Việt Nam)	Triệu đồng	0
22	Số người bị xử lý do có vi phạm vì xung đột lợi ích	Người	0
23	Số người bị xử lý do có vi phạm về việc kinh doanh trong thời hạn không được kinh doanh sau khi thôi giữ chức vụ	Người	0
	<i>Chuyển đổi vị trí công tác của người có chức vụ, quyền hạn</i>		
24	Số cán bộ, công chức, viên chức được chuyển đổi vị trí công tác nhằm phòng ngừa tham nhũng	Người	07
	<i>Cải cách hành chính, ứng dụng khoa học công nghệ trong quản lý và thanh toán không dùng tiền mặt</i>		
25	Số thủ tục hành chính công được áp dụng tại Cơ quan, tổ chức, đơn vị	Thủ tục	274
26	Số thủ tục hành chính công được áp dụng mức độ 3 hoặc 4 tại cơ quan, tổ chức, đơn vị	Thủ tục	274
27	Số thủ tục hành chính yêu cầu người dân, doanh nghiệp bổ sung hồ sơ từ 02 lần trở lên	Lượt thủ tục	0
28	Số cuộc kiểm tra, thanh tra việc thực hiện thanh toán không dùng tiền mặt	Cuộc	0
29	Số vụ phát hiện vi phạm trong việc thực hiện thanh toán không dùng tiền mặt	Vụ	0
30	Tổng giá trị giao dịch qua Hệ thống thanh toán điện tử liên ngân hàng (1)	Triệu đồng	
31	Tỷ trọng tiền mặt trên tổng phương tiện thanh toán (2)	%	
	<i>Thực hiện các quy định về kiểm soát tài sản, thu nhập của người có chức vụ, quyền hạn</i>		
32	Số người đã thực hiện kê khai tài sản, thu nhập trong kỳ	Người	144
33	Số người được xác minh việc kê khai tài sản, thu nhập	Người	0
34	Số cơ quan, tổ chức, đơn vị đã được kiểm tra việc thực hiện các quy định về kê khai, công khai bản kê khai tài sản, thu nhập	CQ, TC, ĐV	0
35	Số người bị kỷ luật do vi phạm quy định về kiểm soát tài sản, thu nhập	Người	0
35.1	Số người bị kỷ luật do kê khai tài sản, thu nhập không trung thực	Người	0

35.2	<i>Số người bị kỷ luật do có vi phạm khác về kiểm soát tài sản, thu nhập</i>	Người	0
	PHÁT HIỆN CÁC VỤ VIỆC THAM NHỪNG TRONG CƠ QUAN, TỔ CHỨC, ĐƠN VỊ		
36	Tổng số vụ việc tham nhũng được phát hiện trong kỳ báo cáo	Vụ	0
37	Tổng số đối tượng có hành vi tham nhũng được phát hiện trong kỳ báo cáo	Người	0
	<i>Qua công tác kiểm tra và tự kiểm tra của cơ quan, tổ chức, đơn vị</i>		
38	Số vụ tham nhũng đã được phát hiện qua công tác kiểm tra của cơ quan quản lý nhà nước	Vụ	0
39	Số đối tượng có hành vi tham nhũng được phát hiện qua công tác kiểm tra của cơ quan quản lý nhà nước	Người	0
40	Số vụ tham nhũng được phát hiện qua công tác tự kiểm tra	Vụ	0
41	Số đối tượng có hành vi tham nhũng được phát hiện qua công tác tự kiểm tra	Người	0
42	Số vụ tham nhũng được phát hiện qua kiểm tra hoạt động chống tham nhũng trong cơ quan có chức năng phòng, chống tham nhũng	Vụ	0
	<i>- Trong đó số vụ tham nhũng được phát hiện qua kiểm tra hoạt động chống tham nhũng trong cơ quan thanh tra</i>	vụ	0
43	Số đối tượng có hành vi tham nhũng được phát hiện qua kiểm tra hoạt động chống tham nhũng trong cơ quan có chức năng phòng, chống tham nhũng	Người	0
	<i>- Trong đó số đối tượng có hành vi tham nhũng được phát hiện qua kiểm tra hoạt động chống tham nhũng trong cơ quan thanh tra</i>	người	0
	<i>Qua hoạt động giám sát, thanh tra, kiểm toán</i>		
44	Số vụ tham nhũng được phát hiện thông qua hoạt động giám sát của cơ quan dân cử, đại biểu dân cử và xử lý đề nghị của cơ quan dân cử, đại biểu dân cử	Vụ	0
45	Số đối tượng có hành vi tham nhũng được phát hiện thông qua hoạt động giám sát của cơ quan dân cử, đại biểu dân cử và xử lý đề nghị của cơ quan dân cử, đại biểu dân cử	Người	0
46	Số vụ tham nhũng được phát hiện thông qua hoạt động thanh tra	Vụ	0
47	Số đối tượng có hành vi tham nhũng được phát hiện qua hoạt động thanh tra	Người	0
48	Số vụ tham nhũng được phát hiện thông qua hoạt động kiểm toán	Vụ	0
49	Số đối tượng có hành vi tham nhũng được phát hiện thông qua hoạt động kiểm toán	Người	0
	<i>Qua xem xét phản ánh, báo cáo về hành vi tham nhũng</i>		
50	Số vụ việc có phản ánh, báo cáo về hành vi tham nhũng	Vụ việc	0
51	Số vụ việc có phản ánh, báo cáo về hành vi tham nhũng đã được xem xét	Vụ việc	0
52	Số vụ tham nhũng phát hiện thông qua xem xét nội dung phản ánh, báo cáo về hành vi tham nhũng	Vụ	0
53	Số đối tượng có hành vi tham nhũng phát hiện thông qua xem xét nội dung phản ánh, báo cáo về hành vi tham nhũng	người	0
	<i>Qua công tác giải quyết khiếu nại, tố cáo</i>		
54	Số vụ tham nhũng được phát hiện thông qua giải quyết khiếu nại, tố	Vụ	0

	cáo		
55	Số đối tượng có hành vi tham nhũng phát hiện qua giải quyết khiếu nại, tố cáo	Người	0
	<i>Qua các hoạt động khác (ngoài những hoạt động nêu trên, nếu có)</i>		
56	Số vụ tham nhũng được phát hiện thông qua các hoạt động khác	Vụ	0
57	Số đối tượng có hành vi tham nhũng phát hiện qua các hoạt động khác	Người	0
	<i>Qua điều tra tội phạm</i>		
58	Số vụ án tham nhũng (thuộc phạm vi quản lý) đã được cơ quan chức năng khởi tố	Vụ	0
59	Số đối tượng tham nhũng (thuộc phạm vi quản lý) đã bị cơ quan chức năng khởi tố	Người	0
	<i>Bảo vệ, khen thưởng người tố cáo, phát hiện tham nhũng</i>		
60	Số người tố cáo hành vi tham nhũng được được bảo vệ theo quy định của pháp luật về tố cáo	Người	0
61	Số người tố cáo hành vi tham nhũng bị trả thù	Người	0
62	Số người đã bị xử lý do có hành vi trả thù người tố cáo	Người	0
63	Số người tố cáo hành vi tham nhũng đã được khen, thưởng	Người	0
	XỬ LÝ TRÁCH NHIỆM CỦA NGƯỜI ĐỨNG ĐẦU CƠ QUAN, TỔ CHỨC, ĐƠN VỊ KHI ĐỂ XẢY RA THAM NHŨNG		
64	Số người đứng đầu, cấp phó người đứng đầu bị kết luận là thiếu trách nhiệm để xảy ra hành vi tham nhũng	Người	0
65	Số người đứng đầu, cấp phó người đứng đầu đã bị xử lý hình sự do thiếu trách nhiệm để xảy ra hành vi tham nhũng	Người	0
66	Số người đứng đầu, cấp phó người đứng đầu bị xử lý kỷ luật do thiếu trách nhiệm để xảy ra tham nhũng	Người	0
66.1	- <i>Khiển trách</i>	Người	0
66.2	- <i>Cảnh cáo</i>	Người	0
66.3	- <i>Cách chức</i>	Người	0
	XỬ LÝ THAM NHŨNG TRONG CƠ QUAN, TỔ CHỨC, ĐƠN VỊ		
67	Số vụ án tham nhũng đã đưa ra xét xử (địa phương thống kê kết quả xét xử sơ thẩm của tòa án; bộ, ngành thống kê theo kết quả xét xử sơ thẩm đối với các vụ án xảy ra trong phạm vi quản lý trực tiếp)	Vụ	0
68	Số đối tượng bị kết án tham nhũng (địa phương thống kê kết quả xét xử sơ thẩm của tòa án; bộ, ngành thống kê theo kết quả xét xử sơ thẩm đối với các vụ án xảy ra trong phạm vi quản lý trực tiếp) trong đó:	Người	0
68.1	- <i>Số đối tượng phạm tội tham nhũng ít nghiêm trọng</i>	Người	0
68.2	- <i>Số đối tượng phạm tội tham nhũng nghiêm trọng</i>	Người	0
68.3	- <i>Số đối tượng phạm tội tham nhũng rất nghiêm trọng</i>	Người	0
68.4	- <i>Số đối tượng phạm tội tham nhũng đặc biệt nghiêm trọng</i>	Người	0
69	Số vụ việc tham nhũng đã được xử lý hành chính	Vụ	0
70	Số cán bộ, công chức, viên chức bị xử lý kỷ luật hành chính về hành vi tham nhũng	Người	0
71	Số vụ việc tham nhũng đã được phát hiện, đang được xem xét để xử lý (chưa có kết quả xử lý)	Vụ	0

72	Số đối tượng tham nhũng đã được phát hiện, đang được xem xét để xử lý (chưa có kết quả xử lý)	Người	0
	<i>Tài sản bị tham nhũng, gây thiệt hại do tham nhũng đã phát hiện được</i>		
73	Bảng tiền (tiền Việt Nam + ngoại tệ, tài sản khác được quy đổi ra tiền Việt Nam)	Triệu đồng	0
74	Đất đai	m ²	0
	<i>Tài sản tham nhũng, gây thiệt hại do tham nhũng đã được thu hồi, bồi thường</i>		
75	Bảng tiền (tiền Việt Nam + ngoại tệ, tài sản khác được quy đổi ra tiền Việt Nam)	Triệu đồng	0
75.1	- Kết quả thu hồi tiền bằng biện pháp hành chính	Triệu	0
75.2	- Kết quả thu hồi tiền bằng biện pháp tư pháp	Triệu	0
76	Đất đai	m ²	0
76.1	- Kết quả thu hồi đất bằng biện pháp hành chính	m ²	0
76.2	- Kết quả thu hồi đất bằng biện pháp tư pháp	m ²	0
	<i>Tài sản tham nhũng, gây thiệt hại do tham nhũng không thể thu hồi, khắc phục được</i>		
77	Bảng tiền (tiền Việt Nam + ngoại tệ, tài sản khác được quy đổi ra tiền Việt Nam)	Triệu đồng	0
78	Đất đai	m ²	0
	PHÒNG, CHỐNG THAM NHỪNG TRONG DOANH NGHIỆP, TỔ CHỨC KHU VỰC NGOÀI NHÀ NƯỚC		
79	Số công ty đại chúng, tổ chức tín dụng, tổ chức xã hội (quy định tại Khoản 1 Điều 80 Luật PCTN) thuộc phạm vi quản lý	Tổ chức	0
80	Số công ty đại chúng, tổ chức tín dụng, tổ chức xã hội (quy định tại Khoản 1 Điều 80 Luật PCTN) được thanh tra, kiểm tra việc thực hiện pháp luật về PCTN	Tổ chức	0
81	Số công ty đại chúng, tổ chức tín dụng, tổ chức xã hội (quy định tại Khoản 1 Điều 80 Luật PCTN) bị xử lý do có vi phạm pháp luật về PCTN	Tổ chức	0
82	Số vụ tham nhũng trong khu vực ngoài nhà nước thuộc phạm vi quản lý được phát hiện	Vụ	0
83	Số đối tượng có hành vi tham nhũng trong khu vực ngoài nhà nước thuộc phạm vi quản lý được phát hiện	Người	0
84	Số đối tượng có hành vi tham nhũng trong khu vực ngoài nhà nước thuộc phạm vi quản lý đã bị xử lý hình sự	Người	0
85	Thiệt hại gây ra bởi các vụ tham nhũng trong khu vực ngoài nhà nước thuộc phạm vi quản lý (tiền Việt Nam + ngoại tệ, tài sản khác được quy đổi ra tiền Việt Nam)	Triệu đồng	0
86	Kết quả thu hồi tài sản tham nhũng trong khu vực ngoài nhà nước thuộc phạm vi quản lý (tiền Việt Nam + ngoại tệ, tài sản khác được quy đổi ra tiền Việt Nam)	Triệu đồng	0

